

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG**DANH SÁCH LỚP 10A1 NĂM HỌC 2025-2026****MÃ TỔ HỢP MÔN HỌC: 001**

- Môn tự chọn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí

- Chuyên đề học tập: Toán, Vật lí, Hóa học

GVCN: Nguyễn Thị Thu Hiền

SĐT:

0949196958

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Giới Tính	GHI CHÚ	SỐ HỒ SƠ
1	030007	LÂM NGỌC KIỀU ANH	17/04/2010	Nữ	10A1	172
2	030048	LÊ NGUYỄN ĐẠT	05/05/2010	Nam	10A1	64
3	030051	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	04/12/2010	Nam	10A1	189
4	130071	NGUYỄN HOÀNG DUNG	30/11/2010	Nữ	10A1	134
5	030039	HUỖNH NGUYỄN HOÀNG DUY	09/09/2010	Nam	10A1	137
6	030057	HỒ NGỌC HÀ	20/03/2010	Nữ	10A1	26
7	030062	BUI NGỌC GIA HÂN	14/11/2010	Nữ	10A1	107
8	030074	DƯƠNG NGUYỄN MINH HÙNG	16/05/2010	Nam	10A1	176
9	030104	NGUYỄN ANH KHÔI	31/07/2010	Nam	10A1	58
10	030117	NGUYỄN SƠN LÂM	04/06/2010	Nam	10A1	94
11	030125	NGÔ GIA LONG	01/03/2010	Nam	10A1	148
12	030127	TRẦN THIÊN LONG	08/03/2010	Nam	10A1	191
13	030133	NGUYỄN NGỌC HẢI MI	26/01/2010	Nữ	10A1	205
14	030136	NGUYỄN HOÀNG MINH	14/03/2010	Nam	10A1	237
15	030138	BUI ĐỖ QUANG MINH	27/05/2010	Nam	10A1	126
16	030140	HOÀNG TUẤN MINH	25/05/2010	Nam	10A1	212
17	030143	THÁI HOÀNG MỸ	05/12/2010	Nữ	10A1	198
18	030148	ĐOÀN THỊ KIM NGÂN	13/07/2008	Nữ	10A1	16
19	030153	NGUYỄN HIẾU NGHĨA	11/01/2010	Nam	10A1	132
20	030161	HUỖNH TRẦN KHÁNH NGỌC	07/01/2010	Nữ	10A1	168
21	030167	NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	15/03/2010	Nam	10A1	223
22	030174	NGUYỄN HIẾU NHÂN	11/01/2010	Nam	10A1	66
23	130363	TRẦN NGUYỄN MINH PHÚC	02/11/2010	Nữ	10A1	170
24	030192	LÊ HUỖNH PHƯƠNG	08/11/2010	Nam	10A1	32
25	030205	NGUYỄN TẤN QUANG	07/02/2010	Nam	10A1	228
26	030207	TÔ HÁN QUỐC	25/07/2010	Nam	10A1	201
27	030214	LÊ PHƯƠNG QUỲNH	02/03/2010	Nữ	10A1	187
28	030215	PHAN NGỌC TRÚC QUỲNH	02/06/2010	Nữ	10A1	158
29	030220	HỨA TRƯỜNG TÀI	12/08/2010	Nam	10A1	52
30	130400	VƯƠNG KHIẾT TÂM	03/02/2010	Nữ	10A1	1
31	030233	VŨ ĐỨC THIÊN	26/03/2010	Nam	10A1	108
32	030236	LÝ PHƯỚC THỊNH	20/03/2010	Nam	10A1	40
33	030239	VŨ HOÀNG THƠ	06/02/2010	Nữ	10A1	232
34	030270	PHẠM QUỐC TRIỆU	25/07/2010	Nam	10A1	69
35	030284	CHÂU NGUYỄN HOÀNG UYÊN	28/11/2010	Nữ	10A1	85

Nữ

14

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Đức Thành

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG**DANH SÁCH LỚP 10A2 NĂM HỌC 2025-2026****MÃ TỔ HỢP MÔN HỌC: 001**

- Môn tự chọn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí

- Chuyên đề học tập: Toán, Vật lí, Hóa học

GVCN: Phạm Đình Mai Khanh

SĐT:

0908511940

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Giới Tính	GHI CHÚ	SỐ HỒ SƠ
1	030025	HỨA TRÍ AN	14/02/2010	Nam	10A2	65
2	030012	VÕ NGUYỄN QUỐC ANH	19/10/2010	Nam	10A2	171
3	030014	LÊ THỊ QUỲNH ANH	17/12/2010	Nữ	10A2	206
4	030015	LÂM THUY ANH	08/09/2010	Nữ	10A2	236
5	030027	TĂNG GIA BẢO	17/10/2010	Nam	10A2	188
6	030031	NGUYỄN NHẬT BÌNH	27/03/2010	Nữ	10A2	122
7	130064	TRƯỜNG NGUYỄN BẢO CHÂU	14/10/2010	Nữ	10A2	106
8	030033	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	17/12/2010	Nam	10A2	86
9	030041	HUỲNH NHẬT DUY	23/02/2010	Nam	10A2	136
10	030042	BÙI QUỐC DUY	31/08/2010	Nam	10A2	84
11	030056	PHẠM NGỌC HÀ	05/01/2010	Nữ	10A2	199
12	030083	TRẦN GIA KHANG	27/11/2010	Nam	10A2	164
13	030084	ĐỖ HOÀI KHANG	20/07/2010	Nam	10A2	67
14	030087	LÊ HOÀNG KHANG	15/07/2010	Nam	10A2	42
15	030105	HUỲNH NGỌC ANH KHÔI	15/02/2010	Nam	10A2	153
16	030106	LÝ HOÀNG KHÔI	26/11/2010	Nam	10A2	139
17	030123	NGÔ TẤN LỘC	14/04/2010	Nam	10A2	55
18	030124	BÙI NGỌC LỢI	26/07/2010	Nữ	10A2	127
19	030132	PHẠM SƯ MẠNH	07/01/2010	Nam	10A2	185
20	030144	QUÁCH THIÊN MỸ	31/10/2010	Nữ	10A2	59
21	030175	NGUYỄN THIỆN NHÂN	01/09/2010	Nam	10A2	193
22		LIÊU NGUYỄN BẢO NHÂN	18/3/2010		10A2	
23	030187	NGUYỄN PHAN QUỐC PHONG	13/01/2010	Nam	10A2	204
24	030189	LA HỒ THIÊN PHÚ	05/05/2010	Nam	10A2	31
25	030193	TỔNG KHÁNH PHƯƠNG	17/12/2010	Nữ	10A2	174
26	030213	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	12/03/2010	Nữ	10A2	214
27	030224	BÙI VĂN THANH THÁI	11/11/2010	Nam	10A2	226
28	030226	NGUYỄN HUỲNH ĐẠI THẮNG	29/04/2010	Nam	10A2	169
29	030227	CHÂU QUANG THẮNG	17/08/2010	Nam	10A2	50
30	030237	LỖ QUỐC THỊNH	06/10/2010	Nam	10A2	18
31	030242	NGUYỄN THỊ HỒNG THU	02/08/2010	Nữ	10A2	190
32	030276	LÊ THỊ THANH TRÚC	15/11/2010	Nữ	10A2	133
33	030293	NGUYỄN HUỲNH THẢO VY	07/11/2010	Nữ	10A2	245
34	030303	NGUYỄN THANH XUÂN	04/02/2010	Nữ	10A2	230
35	030305	LÊ HOÀNG YẾN	18/08/2010	Nữ	10A2	3

Nữ

14

HIỆU TRƯỞNG**Lâm Đức Thành**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG**DANH SÁCH LỚP 10A3 NĂM HỌC 2025-2026****MÃ TỔ HỢP MÔN HỌC: 003**

- Môn tự chọn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học

- Chuyên đề học tập: Toán, Hóa học, Sinh học

GVCN: Lư Thị Phương Lam

SĐT:

0947400690

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Giới Tính	GHI CHÚ	SỐ HỒ SƠ
1	030008	NGUYỄN THỊ KIM ANH	20/10/2010	Nữ	10A3	244
2	030011	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	25/12/2010	Nữ	10A3	93
3	030013	LÊ NGUYỄN QUỲNH ANH	11/05/2010	Nữ	10A3	274
4	130053	VÕ HOÀNG GIA BẢO	10/01/2010	Nam	10A3	88
5	030050	NGUYỄN TIỀN ĐẠT	05/01/2010	Nam	10A3	125
6	030053	STEIGER VIỆT ĐỨC	02/02/2010	Nam	10A3	263
7	030040	NGUYỄN KHÁNH DUY	01/11/2010	Nam	10A3	46
8	030059	NGÔ NGUYỄN HỒNG LONG HẢI	17/05/2010	Nam	10A3	96
9	130120	HỒ NGỌC GIA HÂN	02/09/2010	Nữ	10A3	209
10	030066	PHẠM CÔNG PHÚ HẢO	02/11/2010	Nam	10A3	11
11	030071	TRẦN CAO HÒA	28/01/2010	Nam	10A3	54
12	030085	HỨA VÕ HOÀNG KHANG	14/07/2010	Nam	10A3	146
13	030095	LÊ QUỐC KHÁNH	15/10/2010	Nam	10A3	15
14	030103	LÊ NGUYỄN ANH KHÔI	06/08/2010	Nam	10A3	70
15	030149	ĐẶNG THỊ NGỌC NGÂN	27/12/2010	Nữ	10A3	183
16	030154	VÕ ANH NGỌC	11/05/2010	Nữ	10A3	155
17	030155	TRẦN BẢO NGỌC	26/09/2010	Nữ	10A3	49
18	030158	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	26/05/2010	Nữ	10A3	7
19	030165	HUỲNH NGUYỄN THANH NGỌC	26/03/2010	Nữ	10A3	225
20	030170	DƯƠNG NGỌC THẢO NGUYỄN	11/01/2010	Nữ	10A3	178
21	130365	PHẠM THANH PHÚC	27/04/2010	Nam	10A3	269
22	030203	NGUYỄN VIỆT QUÂN	25/04/2010	Nam	10A3	260
23	030221	NGUYỄN HOÀNG TÂM	21/04/2010	Nam	10A3	101
24	030240	LÊ NGỌC THƠ	17/12/2010	Nữ	10A3	131
25	030249	TRẦN NGỌC KHÁNH THY	15/09/2010	Nữ	10A3	78
26	030251	NGÔ MINH TIẾN	10/05/2010	Nam	10A3	80
27	030256	TRƯƠNG THỊ BẢO TRÂM	03/03/2010	Nữ	10A3	138
28	030267	SƠN NGUYỄN HỮU TRÍ	19/05/2010	Nam	10A3	28
29	030272	VÕ HUỆ PHÚ TRỌNG	23/07/2010	Nam	10A3	221
30	030279	TRẦN ANH TUẤN	30/03/2010	Nam	10A3	123
31	130508	LÝ LÊ KIM TUYỀN	15/01/2010	Nữ	10A3	34
32	030286	TRƯƠNG MỸ VĂN	21/02/2010	Nữ	10A3	111
33	030290	TRẦN NGỌC VY	19/07/2010	Nữ	10A3	194
34	130541	PHAN YẾN VY	27/02/2010	Nữ	10A3	218
35	030308	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	30/05/2010	Nữ	10A3	19
36	030309	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	28/11/2009	Nữ	10A3	211

Nữ

19

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Đức Thành

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG**DANH SÁCH LỚP 10A4 NĂM HỌC 2025-2026****MÃ TỔ HỢP MÔN HỌC: 003**

- Môn tự chọn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học

- Chuyên đề học tập: Toán, Hóa học, Sinh học

GVCN: Trần Thị Thu Hằng

SĐT:

0933619968

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Giới Tính	GHI CHÚ	SỐ HỒ SƠ
1	030021	NGUYỄN HỒ KHẢ ÁI	02/02/2010	Nữ	10A4	124
2	030002	TRẦN NHƯ AN	01/09/2010	Nữ	10A4	143
3	030023	NGUYỄN HỒNG ÂN	25/12/2010	Nữ	10A4	17
4	030004	LÝ CHÂU ANH	19/10/2010	Nữ	10A4	128
5	030022	ĐỖ NGỌC ANH	07/08/2010	Nữ	10A4	83
6	030034	VÕ PHÚ CƯỜNG	15/11/2010	Nam	10A4	10
7	030067	MAI QUANG HIỂN	30/12/2010	Nam	10A4	62
8	030082	NGUYỄN DUY KHANG	20/07/2010	Nam	10A4	79
9	030101	NGUYỄN HUỖNH ANH KHOA	02/08/2010	Nam	10A4	47
10	030109	TRẦN HỒ TRUNG KIÊN	28/05/2010	Nam	10A4	238
11	030111	VÕ TUẤN KIẾT	31/10/2010	Nam	10A4	135
12	030121	NGUYỄN HUỖNH THANH LOAN	03/01/2010	Nữ	10A4	215
13	030135	VÕ HOÀNG MINH	19/05/2010	Nam	10A4	247
14	030141	TRẦN HOÀNG XUÂN MINH	18/01/2010	Nữ	10A4	182
15	030142	TRƯƠNG DIỄM MY	27/09/2010	Nữ	10A4	224
16	030145	ĐINH HOÀNG NAM	19/03/2010	Nam	10A4	104
17	030147	NGUYỄN ĐÀO KIM NGÂN	29/11/2010	Nữ	10A4	100
18		LÊ NGUYỄN GIA NGHI	8/12/2010	Nữ	10A4	
19	030156	TRẦN HUỖNH BẢO NGỌC	17/04/2010	Nữ	10A4	220
20	130292	TRẦN NGUYỄN HỒNG NGỌC	10/01/2010	Nữ	10A4	75
21	030166	NGÔ BẢO NGUYỄN	24/11/2010	Nam	10A4	262
22	030169	TRẦN KIM THẢO NGUYỄN	20/08/2010	Nữ	10A4	37
23	030186	NGUYỄN TRUNG PHÁT	22/04/2010	Nam	10A4	112
24	030190	PHẠM HOÀNG KIM PHỤNG	01/04/2010	Nữ	10A4	12
25	030212	HUỖNH NHƯ QUỲNH	01/02/2010	Nữ	10A4	30
26	030217	NGUYỄN VI SÁNG	30/03/2010	Nam	10A4	90
27	030231	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	18/12/2010	Nữ	10A4	20
28	030232	NGUYỄN LÊ ANH THI	28/01/2010	Nữ	10A4	156
29	030253	NGUYỄN NGỌC TIẾN	03/03/2010	Nam	10A4	95
30	030255	ĐOÀN VĨNH TOÀN	21/03/2010	Nam	10A4	151
31	030264	LÊ NGỌC TRANG	21/07/2010	Nữ	10A4	207
32	030268	NGUYỄN MINH TRIẾT	21/03/2010	Nam	10A4	51
33	030274	LA NGỌC TRÚC	28/05/2010	Nữ	10A4	184
34	030291	NGUYỄN QUỲNH VY	04/08/2010	Nữ	10A4	270

Nữ

20

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Đức Thành

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG**DANH SÁCH LỚP 10A5 NĂM HỌC 2025-2026****MÃ TỔ HỢP MÔN HỌC: 004**

- Môn tự chọn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công Nghệ Nông nghiệp

- Chuyên đề học tập: Toán, Hóa học, Sinh học

GVCN: Nguyễn Thị Tô Liên

SĐT:

0938112241

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Giới Tính	GHI CHÚ	SỐ HỒ SƠ
1	030003	PHAN BÁ ANH	19/07/2010	Nam	10A5	229
2	130046	LÊ VĂN ANH	07/08/2010	Nữ	10A5	310
3	030026	LÊ HOÀNG GIA BẢO	16/02/2010	Nam	10A5	161
4	030029	LÊ PHÚC BẢO	04/04/2010	Nam	10A5	60
5	030032	NGUYỄN TRẦN NGUYỆT CÁT	21/11/2010	Nữ	10A5	82
6	030043	LÊ HUỖNH VĨNH ĐAN	17/07/2010	Nam	10A5	33
7	030049	NGUYỄN LÝ THANH ĐẠT	08/04/2010	Nam	10A5	271
8	030035	NGÔ MỸ DUNG	02/04/2010	Nữ	10A5	98
9	030061	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	20/01/2010	Nữ	10A5	300
10	030068	PHẠM GIA HIẾU	03/03/2010	Nam	10A5	254
11	030078	TRƯƠNG MINH HUY	01/02/2010	Nam	10A5	160
12	030115	NGUYỄN NGỌC LAM	22/10/2010	Nữ	10A5	210
13	030116	NGUYỄN QUỲNH LAM	27/06/2010	Nữ	10A5	292
14	030128	NGUYỄN PHẠM NGỌC MAI	23/12/2010	Nữ	10A5	305
15	030151	LONG NGỌC BẢO NGHI	02/05/2010	Nữ	10A5	140
16	030172	NGUYỄN THỊ ANH NGUYỆT	16/09/2010	Nữ	10A5	165
17	030177	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG NHI	09/10/2010	Nữ	10A5	181
18	030208	TRƯƠNG THỊ KIM QUYÊN	09/07/2009	Nữ	10A5	296
19	030223	PHAN NGỌC MINH THÁI	08/10/2010	Nữ	10A5	99
20	030238	HUỖNH THỊ ANH THƠ	24/05/2010	Nữ	10A5	142
21	030263	DƯƠNG LÊ NGỌC TRANG	24/07/2010	Nữ	10A5	200
22	030277	ÔNG TỔNG TRƯỞNG	29/03/2009	Nam	10A5	144
23	030295	TRỊNH THÚY VY	14/03/2010	Nữ	10A5	307
24	030304	VĂN NGÔ BẢO YẾN	29/05/2010	Nữ	10A5	328
25	030306	NGUYỄN TRANG PHI YẾN	18/09/2010	Nữ	10A5	324

Nữ

17



HIỆU TRƯỞNG

Lâm Đức Thành

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG**DANH SÁCH LỚP 10A6 NĂM HỌC 2025-2026****MÃ TỔ HỢP MÔN HỌC: 007**

- Môn tự chọn: Vật lí, Hóa học, Địa lí, Giáo dục KT&PL

- Chuyên đề học tập: Toán, Vật lí, Hóa học

GVCN: Nguyễn Thị Kiều Vân

SĐT:

0919367904

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Giới Tính	GHI CHÚ	SỐ HỒ SƠ
1	030005	VÕ LÊ DIỆU ANH	26/10/2010	Nữ	10A6	250
2	030016	BÙI TRÂM ANH	02/09/2010	Nữ	10A6	294
3	030019	NGUYỄN TUẤN ANH	18/05/2010	Nam	10A6	192
4	030045	HUỲNH NGUYỄN HẢI ĐĂNG	21/10/2010	Nam	10A6	239
5	030054	NGUYỄN NGỌC KHÁNH HÃ	08/04/2010	Nữ	10A6	159
6	030064	TRẦN LÊ NGỌC HÂN	19/08/2010	Nữ	10A6	145
7	030081	NGUYỄN TRÚC HUỲNH	08/12/2010	Nữ	10A6	222
8	030094	PHAN LÊ QUỐC KHÁNH	21/08/2010	Nam	10A6	56
9	030096	ĐỖ PHONG VĂN KHÁNH	19/12/2010	Nam	10A6	44
10	030100	MAI ANH KHOA	24/04/2010	Nam	10A6	117
11	030102	TRẦN NGUYỄN ĐĂNG KHOA	07/06/2010	Nam	10A6	252
12	030108	LÝ VIỆT KHÔI	23/04/2010	Nam	10A6	72
13	130210	NGÔ TRUNG KIẾN	31/01/2010	Nam	10A6	268
14	030130	NÔNG TUYẾT MAI	05/03/2010	Nữ	10A6	299
15	030139	PHẠM LÊ QUỐC MINH	03/02/2010	Nam	10A6	113
16	030159	THIỆU HUỲNH KHÁNH NGỌC	07/07/2010	Nữ	10A6	121
17	030160	BÙI KHÁNH NGỌC	13/04/2010	Nữ	10A6	114
18	030173	TRỊNH ÁNH NGUYỆT	10/01/2010	Nữ	10A6	261
19	030188	HÀ GIA PHÚ	07/07/2010	Nam	10A6	282
20	030194	LÊ KIỀU PHƯƠNG	13/06/2010	Nữ	10A6	276
21	030202	LÊ NGUYỄN HOÀNG TRUNG QUÂN	09/02/2010	Nam	10A6	241
22	030206	NGUYỄN ANH QUỐC	15/11/2010	Nam	10A6	6
23	020291	ĐỖ NGUYỄN TRÚC QUỲNH	12/09/2010	Nữ	10A6	314
24	030216	TRẦN LINH SANG	14/02/2010	Nữ	10A6	281
25	030229	KIM PHƯỚC THÀNH	02/05/2010	Nam	10A6	186
26	030230	ĐỖ TRẦN TIẾN THÀNH	10/03/2010	Nam	10A6	116
27	030234	NGUYỄN BÁ THỊNH	06/12/2010	Nam	10A6	275
28	030271	LÊ PHÚ TRỌNG	16/07/2010	Nam	10A6	251
29	030281	ĐỖ ĐẶNG THIÊN TƯỜNG	03/10/2010	Nam	10A6	264
30	030282	PHAN THANH TUYỀN	01/07/2010	Nữ	10A6	22
31	030289	PHẠM NGỌC LAN VY	17/04/2010	Nữ	10A6	24
32	030292	PHẠM LÊ THẢO VY	17/09/2010	Nữ	10A6	259
33	030301	NGUYỄN THỊ HỒNG XUÂN	21/02/2010	Nữ	10A6	227

Nữ

16

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Đức Thành

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG**DANH SÁCH LỚP 10A7 NĂM HỌC 2025-2026****MÃ TỔ HỢP MÔN HỌC: 037**

- Môn tự chọn: Vật lí, Địa lí, Giáo dục KT&PL, Tin học

- Chuyên đề học tập: Toán, Vật lí, Tin học

GVCN: Lê Thị Hồng Em

SĐT:

0979903597

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Giới Tính	GHI CHÚ	SỐ HỒ SƠ
1	030024	NGUYỄN TRẦN HỒNG AN	27/04/2010	Nam	10A7	217
2	030006	CAO HUỲNH ANH	02/10/2010	Nữ	10A7	284
3	030017	TRẦN NGỌC TRÂM ANH	20/09/2010	Nữ	10A7	8
4	030020	HUỲNH TUYẾT ANH	10/01/2010	Nữ	10A7	68
5	030044	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	27/05/2010	Nam	10A7	240
6	030052	HOÀNG MINH ĐỨC	04/01/2010	Nam	10A7	53
7	130104	SÀM HOÀNG GIA	04/02/2010	Nam	10A7	48
8	130111	NGUYỄN XUÂN GIÀU	30/11/2010	Nam	10A7	115
9	030073	HUỲNH KIM HUY HOÀNG	14/03/2010	Nam	10A7	162
10	030076	NGUYỄN GIA HUY	01/03/2010	Nam	10A7	167
11	030077	HỒ GIA HUY	02/12/2010	Nam	10A7	287
12	030091	TRẦN CÁT KHÁNH	31/03/2010	Nam	10A7	77
13	030093	PHẠM NGỌC KHÁNH	04/07/2010	Nữ	10A7	25
14	030110	NGUYỄN TUẤN KIẾT	17/09/2010	Nam	10A7	255
15	030112	NGUYỄN PHAN MỸ KIM	19/12/2010	Nữ	10A7	306
16	030119	BÙI NGỌC KHÁNH LINH	29/04/2010	Nữ	10A7	102
17	030131	TRẦN NGỌC YẾN MAI	11/05/2010	Nữ	10A7	130
18	030171	PHAN VĂN NGUYỄN	04/02/2010	Nam	10A7	45
19	130325	ĐỖ THIÊN NHI	08/09/2010	Nữ	10A7	317
20	030184	NGUYỄN HUỲNH PHÁT	01/06/2010	Nam	10A7	109
21	030198	NGUYỄN ANH QUÂN	20/04/2010	Nam	10A7	38
22	030222	LƯU NGUYỄN HOÀNG THÁI	20/02/2010	Nam	10A7	277
23	030241	NGUYỄN MINH THÔNG	11/02/2010	Nam	10A7	89
24	030243	PHẠM ANH THƯ	03/09/2010	Nữ	10A7	150
25	030245	LƯƠNG ANH THƯ	14/01/2010	Nữ	10A7	289
26	030250	LÊ VIỆT THY	15/04/2010	Nữ	10A7	298
27	030257	TRẦN KIỀU TRÂM	26/10/2010	Nữ	10A7	73
28	030260	TRƯƠNG ĐÌNH BẢO TRẦN	04/09/2010	Nữ	10A7	29
29	030266	NGUYỄN HOÀNG TRÍ	16/01/2010	Nam	10A7	119
30	030273	TRẦN NGUYỄN XUÂN TRỌNG	28/12/2010	Nam	10A7	14
31	030278	NGUYỄN HUỲNH THANH TÚ	23/06/2010	Nữ	10A7	175
32	030287	LŨ NGUYỄN HOÀNG VIỆT	22/01/2010	Nam	10A7	203
33	130519	TRẦN QUANG VINH	12/08/2010	Nam	10A7	257
34	130530	BÙI NGUYỄN MINH VY	01/10/2010	Nữ	10A7	196

Nữ

15



HIỆU TRƯỞNG

Lâm Đức Thành

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG**DANH SÁCH LỚP 10A8 NĂM HỌC 2025-2026****MÃ TỔ HỢP MÔN HỌC: 037**

- Môn tự chọn: Vật lí, Địa lí, Giáo dục KT&PL, Tin học

- Chuyên đề học tập: Toán, Vật lí, Tin học

GVCN: Huỳnh Hồng Nghi

SĐT:

0919621216

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Giới Tính	GHI CHÚ	SỐ HỒ SƠ
1	030001	BÙI HỮU AN	06/03/2010	Nam	10A8	152
2	030047	NGÔ TUỆ ĐĂNG	23/06/2010	Nam	10A8	285
3	030036	NGUYỄN TRUNG DŨNG	08/05/2010	Nam	10A8	323
4	030038	NGUYỄN ANH DUY	06/11/2010	Nam	10A8	286
5	030055	HUỖNH THỊ MỸ HÀ	19/06/2010	Nữ	10A8	265
6	030063	NGUYỄN TÔ GIA HÂN	13/02/2009	Nữ	10A8	23
7	030069	NGUYỄN TRẦN NGỌC HIẾU	16/05/2010	Nữ	10A8	35
8	030070	TRẦN TRUNG HIẾU	17/01/2010	Nam	10A8	92
9	030072	NGUYỄN DUY HOÀNG	15/07/2010	Nam	10A8	120
10	030079	BÙI QUANG HUY	27/10/2010	Nam	10A8	283
11	030086	NGUYỄN HOÀNG KHANG	05/03/2010	Nam	10A8	61
12	030088	NGUYỄN MẠNH KHANG	10/02/2010	Nam	10A8	177
13	030089	PHAN QUỐC KHANG	07/12/2010	Nam	10A8	278
14	030107	TẠ VÕ HOÀNG KHÔI	09/10/2010	Nam	10A8	246
15	030118	NGUYỄN KHÁNH LINH	17/08/2010	Nữ	10A8	110
16	030120	TRƯƠNG NGỌC THỦY LINH	08/09/2010	Nữ	10A8	173
17	030122	LÊ NGUYỄN BÁ LỘC	02/09/2010	Nam	10A8	303
18		HỒ ĐẶNG THẮNG LONG	1/1/2010	Nam	10A8	
19	030137	BÙI HUỖNH HỮU MINH	29/04/2010	Nam	10A8	267
20	030152	LÊ GIA NGHI	25/09/2010	Nữ	10A8	301
21	030176	TRẦN MINH NHẬT	29/04/2010	Nam	10A8	71
22	030179	NGUYỄN HỒ HOÀI NHƯ	08/09/2010	Nữ	10A8	13
23	030181	HOÀNG NGUYỄN YẾN NHƯ	13/11/2007	Nữ	10A8	43
24	030182	LÊ PHẠM ANH PHÁT	29/07/2010	Nam	10A8	27
25	030191	NGUYỄN HOÀNG PHƯỚC	20/09/2010	Nam	10A8	81
26	030197	MÃ TRANG PHƯƠNG	05/05/2010	Nữ	10A8	235
27	030200	PHẠM HOÀNG QUÂN	21/11/2010	Nam	10A8	202
28	030210	NGUYỄN HÀ THẢO QUYÊN	02/01/2010	Nữ	10A8	76
29	030218	HÀ THÁI SƠN	17/07/2010	Nam	10A8	256
30	030219	CAO THẾ SƠN	02/02/2010	Nam	10A8	105
31	030225	PHẠM HOÀNG THẨM	04/07/2010	Nữ	10A8	213
32	030228	LÊ CHÍ THÀNH	01/11/2010	Nam	10A8	163
33	030246	LÊ VÕ ANH THU	24/12/2010	Nữ	10A8	149
34	030254	NGUYỄN DUY TOÀN	01/03/2010	Nam	10A8	129

Nữ

12



Lâm Đức Thành

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG**DANH SÁCH LỚP 10A9 NĂM HỌC 2025-2026****MÃ TỔ HỢP MÔN HỌC: 062**

- Môn tự chọn: Hóa học, Sinh học, Giáo dục KT&PL, Tin học

- Chuyên đề học tập: Toán, Hóa học, Sinh học

GVCN: Nguyễn Lâm Thùy Dương

SĐT:

0365887547

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Giới Tính	GHI CHÚ	SỐ HỒ
1	030009	LƯƠNG MỸ KIM ANH	21/12/2010	Nữ	10A9	249
2	030018	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	17/02/2010	Nữ	10A9	91
3	030028	NGUYỄN DƯƠNG GIA BẢO	24/01/2010	Nam	10A9	74
4	030030	NGUYỄN THÁI BẢO	05/12/2010	Nam	10A9	179
5	030037	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	11/12/2010	Nữ	10A9	280
6	030090	NGUYỄN HOÀNG VĨNH KHANG	30/09/2010	Nam	10A9	243
7	030092	TRẦN KIM NGÂN KHÁNH	01/03/2010	Nữ	10A9	9
8	030099	PHAN ANH KHOA	09/12/2010	Nam	10A9	39
9	030113	BÙI NGỌC THIÊN KIM	13/08/2010	Nữ	10A9	97
10	030114	QUÁCH BÙI PHƯƠNG NHÃ KỲ	11/04/2010	Nữ	10A9	304
11	030134	TRẦN DUY MINH	28/04/2010	Nam	10A9	295
12	030162	BÀNH KHÁNH NGỌC	22/04/2010	Nữ	10A9	21
13	030163	NGUYỄN HOÀNG MINH NGỌC	01/11/2010	Nữ	10A9	4
14	030164	TRÀ PHÚC NGỌC	02/05/2010	Nữ	10A9	5
15	030168	LÊ KỲ NGUYỄN	08/12/2010	Nam	10A9	308
16	030195	TIÊU NGUYỄN MAI PHƯƠNG	14/05/2010	Nữ	10A9	291
17	030196	LÊ PHƯƠNG PHƯƠNG	05/01/2010	Nữ	10A9	197
18	030199	TẠ HOÀNG ĐỒNG QUÂN	16/02/2010	Nam	10A9	103
19	030204	THẠCH LÊ KHÁNH QUANG	11/07/2010	Nam	10A9	180
20	030209	HUỲNH PHƯƠNG QUYÊN	09/05/2010	Nữ	10A9	63
21	130428	BÀNH MINH THIÊN	19/11/2010	Nam	10A9	2
22	030247	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	11/11/2010	Nữ	10A9	312
23	030252	ĐẶNG MINH TIẾN	27/06/2010	Nam	10A9	147
24	030258	QUÁCH NGỌC TRÂM	04/04/2010	Nữ	10A9	41
25	030261	PHAN LÊ MINH TRẦN	04/11/2010	Nữ	10A9	231
26	030262	LÊ TRẦN NAM TRẦN	26/02/2010	Nữ	10A9	293
27	030275	NGUYỄN THANH TRÚC	08/01/2010	Nữ	10A9	154
28	130511	ĐỖ HOÀNG NHÃ UYÊN	02/10/2010	Nữ	10A9	87
29	030294	NGUYỄN BÙI THÚY VY	30/04/2010	Nữ	10A9	233
30	030296	DIỆP TƯỜNG VY	27/10/2010	Nữ	10A9	266
31	030297	TẮT THỊ TƯỜNG VY	30/07/2010	Nữ	10A9	258
32	030299	LÊ VŨ UYÊN VY	19/05/2010	Nữ	10A9	157
33	030300	NGUYỄN ÁI XUÂN	07/03/2008	Nữ	10A9	219
34	030302	TÔ THANH XUÂN	19/06/2010	Nam	10A9	216
35	130547	TRƯƠNG NGỌC YẾN	21/05/2010	Nữ	10A9	302

Nữ

24

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Đức Thành

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG**DANH SÁCH LỚP 10A10 NĂM HỌC 2025-2026****MÃ TỔ HỢP MÔN HỌC: 112**

- Môn tự chọn: Địa lí, Giáo dục KT&PL, Tin học, Công nghệ Công nghiệp

- Chuyên đề học tập: Địa lí, Công nghệ Công nghiệp, Tin học

GVCN: Huỳnh Thị Bích Tuyền

SĐT: 0793962639

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Giới Tính	GHI CHÚ	SỐ HỒ SƠ
1	030010	PHAN NGUYỄN NGỌC ANH	03/03/2010	Nữ	10A10	329
2	030046	TRẦN LÊ ĐĂNG	24/04/2010	Nam	10A10	331
3	030058	LÊ TRẦN VIỆT HÀ	02/11/2010	Nữ	10A10	248
4	130132	TRẦN ANH HIẾU	15/05/2010	Nam	10A10	166
5	030080	NGUYỄN TÙNG HUY	20/10/2010	Nam	10A10	273
6	030097	NGÔ HUỖNH VĨNH KHÁNH	21/01/2010	Nữ	10A10	330
7	130191	PHAN BÁ NAM KHÁNH	26/11/2010	Nam	10A10	272
8	030098	NGUYỄN TUỆ KHIÊM	29/03/2010	Nam	10A10	288
9	630065	PHẠM ANH KHOA	04/09/2010	Nam	10A10	315
10	030126	LÊ HOÀNG LONG	12/01/2010	Nam	10A10	326
11	030146	NGUYỄN HOÀNG NAM	15/09/2010	Nam	10A10	290
12	030150	ĐINH TUYẾT NGÂN	26/02/2010	Nữ	10A10	57
13	TT	LÂM PHƯƠNG NGHI	8/6/2010	Nữ	10A10	
14	030157	TRẦN BẢO NGỌC	15/11/2010	Nữ	10A10	309
15	030180	DƯƠNG HUỖNH NHƯ	19/06/2010	Nữ	10A10	316
16	030183	VÕ HOÀNG PHÁT	17/09/2010	Nam	10A10	325
17	030185	TRẦN MINH PHÁT	01/02/2010	Nam	10A10	320
18	030201	HOÀNG MINH QUÂN	05/11/2010	Nam	10A10	322
19	030248	LÂM NGỌC KIM THỦY	23/03/2010	Nữ	10A10	141
20	130466	ĐỒNG VIỆT TIẾN	19/08/2010	Nam	10A10	195
21	030259	PHAN BẢO TRẦN	17/01/2010	Nữ	10A10	313
22	030265	NGUYỄN HUỖNH PHƯƠNG TRANG	31/07/2010	Nữ	10A10	311
23	030269	NGUYỄN MINH TRIẾT	23/06/2010	Nam	10A10	327
24	030285	TRẦN THỊ THANH VÂN	15/08/2010	Nữ	10A10	319
25	030298	THÁI NGUYỄN TƯỜNG VY	10/09/2010	Nữ	10A10	318

Nữ

11

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Đức Thành